
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Bao gồm cả Chi nhánh Hồ Chí Minh)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2-4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7-40
<i>Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>7-9</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>10-11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>12- 13</i>
<i>Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>14</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>15-40</i>



BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (dưới đây được gọi là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK – GP ngày 03 tháng 3 năm 2008; Quyết định điều chỉnh số 141/UBCK-GP ngày 16/7/2008; Quyết định điều chỉnh số 370/UBCK-GP ngày 22/11/2010; Quyết định điều chỉnh số 01/ GPĐC-UBCK ngày 11/1/2011; Quyết định điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ngày 08/8/2011; Quyết định điều chỉnh số 71/GPĐC-UBCK ngày 20/1/2012 và Quyết định điều chỉnh số 107/GPĐC-UBCK ngày 16/8/2012; Giấy phép điều chỉnh số 39/GPĐC-UBCK ngày 4/9/2013; Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 06/06/2014; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 59/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thay đổi vốn điều lệ. Công ty được Cục thuế thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số 0102669368 ngày 11/3/2008.

Vốn điều lệ theo Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2017: 310.500.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 5 Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Mã số thuế : 0 1 0 2 6 6 9 3 6 8

Các đơn vị trực thuộc :

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 86-88 Phố Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Trong năm 2017 công ty tăng vốn điều lệ từ 135.000.0000 VND lên 310.500.000 VND theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 số 05/NQ-ĐHCĐ-ART ngày 27/6/2017 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT-ART ngày 29/8/2017 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi tiết chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động nhằm phát triển các nghiệp vụ kinh doanh hiện tại và đáp ứng vốn pháp định nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh bảo lãnh phát hành chứng khoán. Ngày 01/12/2017 hoàn thành đợt chào bán, đến ngày 25/12/2017 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh tăng vốn điều lệ số 59/GPĐC-UBCK.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch	
Bà Trần Thị Chung	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2017
Ông Lê Tiến Đông	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2017
Ông Lưu Đức Quang	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Huyền	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Ngô Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2018
Ông Lưu Đức Quang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2017
Ông Lê Tiến Đông	Phó Tổng Giám đốc	

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Hải Ninh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính ;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban Lãnh đạo đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Lãnh đạo Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Lãnh đạo,
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Thanh Bình

Ngày 20 tháng 01 năm 2018

Số : 1705.4.03/2017/NVT2-BCTC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2017Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2018 từ trang 07 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
ĐT (84 24) 3761 3399 (F) (84 24) 3761 5588 (M) 000000000000 (E) ntv@ntv.vn**Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 Tô Hiến Thành, Phường An Phú, Quận 2, TP. HỒ CHÍ MINH

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tình hình tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2018

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNKT số: 0053-2018-124-1

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B01a - CTCK

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		426.394.504.927	151.373.192.127
I. Tài sản tài chính	110		391.087.931.978	115.920.107.878
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111		5.407.777.371	68.466.996.048
1.1. Tiền	111.1	7.1	5.407.777.371	68.466.996.048
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7.3.1	21.706.735.360	25.977.465.557
4. Các khoản cho vay	114	7.3.2	363.189.820.143	19.990.751.484
7. Các khoản phải thu	117		-	-
7.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		290.000.000	1.066.999.966
7.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2	7.4.1	290.000.000	1.066.999.966
8. Trả trước cho người bán	118	7.4.2	90.287.500	373.287.500
9. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	7.4.3	29.720.106.099	29.067.363.785
12. Các khoản phải thu khác	122		4.930.200	5.680.733
13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)	129	7.5	(29.321.724.695)	(29.028.437.195)
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		35.306.572.949	35.453.084.249
1. Tạm ứng	131		10.148.780	157.980.185
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	7.6 a	286.424.169	285.104.064
4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134	7.7	35.010.000.000	35.010.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.271.562.448	5.587.968.331
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		603.073.625	1.506.460.053
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7.8	122.090.656	310.293.328
- Nguyên giá	222		9.130.548.041	9.479.020.073
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223a		(9.008.457.385)	(9.168.726.745)
3. Tài sản cố định vô hình	227	7.9	480.982.969	1.196.166.725
- Nguyên giá	228		7.741.472.948	7.401.472.948
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229a		(7.260.489.979)	(6.205.306.223)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	250		5.668.488.823	4.081.508.278
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	7.6 b	76.061.871	49.711.867
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	7.10	5.592.426.952	4.031.796.411
VI. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		432.666.067.375	156.961.160.458

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

Chỉ tiêu NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		33.454.828.499	21.151.398.314
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		30.600.251.699	18.885.398.314
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318		6.229.054.302	5.959.938.349
8. Phải trả người bán ngắn hạn	320	7.11	741.705.925	627.616.341
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	7.12	-	198.700.000
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	7.13	20.208.600.930	5.513.164.903
11. Phải trả người lao động	323		572.389.559	648.513.218
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324	7.14	84.013.482	102.927.814
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	7.15	2.288.488.339	1.828.697.937
17. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	329	7.16	72.938.629	3.602.779.219
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		403.060.533	403.060.533
II. Nợ phải trả dài hạn	340		2.854.576.800	2.266.000.000
12. Dự phòng phải trả dài hạn	354	7.17	2.854.576.800	2.266.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		399.211.238.876	135.809.762.144
I. Vốn chủ sở hữu	410	7.18	399.211.238.876	135.809.762.144
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		310.956.293.997	135.524.623.997
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		310.500.000.000	135.000.000.000
a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		310.500.000.000	135.000.000.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	411.2		(68.330.000)	-
1.4. Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		524.623.997	524.623.997
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		539.355.743	539.355.743
6. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		14.731.745	14.731.745
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417		87.700.857.391	(268.949.341)
7.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		86.347.887.209	13.920.887.815
7.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		1.352.970.182	(14.189.837.156)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
2.1. Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		-	-
2.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		-	-
TỔNG CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		432.666.067.375	156.961.160.458

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Số cuối năm		Số đầu năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT						
6. Cổ phiếu đang lưu hành	006			31.050.000		13.500.000
8. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	7.18	14.077.460.000		23.442.800.000	
12. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	7.19	303.480.000		303.480.000	
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG						
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư						
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021	7.20	2.033.751.210.000		2.065.257.230.000	
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.1		1.587.747.210.000		1.627.967.030.000	
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.2		-		-	
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.3		412.839.400.000		-	
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.4		-		434.523.000.000	
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	021.5		33.164.600.000		2.767.200.000	
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022	7.21	1.908.370.000		44.930.000	
7. Tiền gửi của khách hàng	022.1		1.908.370.000		44.930.000	
7.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	026	7.22	528.974.259.926		82.861.668.854	
7.3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	027		437.585.970.886		74.030.662.781	
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước	029		91.388.289.040		8.831.006.073	
	029.1		91.388.289.040		8.831.006.073	
8. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	7.23	535.203.314.228		88.821.607.203	
8.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		535.203.314.228		88.821.607.203	

Người lập biểu



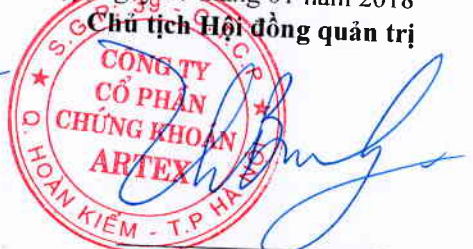
Nguyễn Thùy Dung

Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Hà

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2018



Nguyễn Thanh Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2017

Mẫu B02- CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thu yết	Năm nay		Năm trước	
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG						
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		19.943.189.668		245.156.500	
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	7.24	-		40.840.000	
b. Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	01.2	7.25	19.943.063.268		-	
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	7.26	126.400		204.316.500	
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2		-		-	
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03		25.360.142.807		687.182.803	
1.4. Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4		-		-	
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	5		-		-	
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		107.420.188.654		22.389.473.004	
1.7. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	7		-		-	
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		1.444.746.215		544.612.498	
1.11. Thu nhập hoạt động khác	11		-		1.857.865.141	
Cộng doanh thu hoạt động	20		154.168.267.344		25.724.289.946	
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG						
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	21		12.511.207.465		4.679.197.953	
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	7.24	8.110.951.535		263.355.000	
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	21.2	7.25	4.400.255.930		4.415.842.953	
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		-		-	
2.2. Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	22		-		-	
2.3. Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	23		-		-	
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tồn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24	7,27	293.287.500		(5.396.760)	
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	26		-		-	
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		24.424.616.639		6.089.002.110	
2.8. Chi phí hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành	28		20.000.000		-	

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Báo cáo kết quả hoạt động (tiếp theo)

2.9. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		1.540.582.553	717.463.728
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		1.036.163.321	-
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31		-	244.509.597
2.12. Chi phí các dịch vụ khác	32	7.27	989.856.536	2.338.375.205
Trong đó: Chi phí sửa lỗi giao dịch chứng khoán,	33		-	-
Cộng chi phí hoạt động	40		40.815.714.014	14.063.151.833
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		785.013.463	342.816.422
3.4. Doanh thu khác về đầu tư	44		1.055.972.200	2.213.969.530
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50	7.28	1.840.985.663	2.556.785.952
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
Cộng chi phí tài chính	60		-	-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG				
Cộng chi phí bán hàng	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN				
Cộng chi phí quản lý công ty chứng khoán	62	7.29	9.037.611.925	8.759.116.599
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG				
Cộng kết quả hoạt động	70		106.155.927.068	5.458.807.466
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Thu nhập khác	71		198.700.974	-
8.2. Chi phí khác	72		220.013.276	125.000.000
Cộng kết quả hoạt động khác	80		(21.312.302)	(125.000.000)
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)				
Cộng tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	90		106.134.614.766	5.333.807.466
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		90.591.807.428	5.333.807.466
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		15.542.807.338	-
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN				
Cộng chi phí thuế TNDN hiện hành	100		18.164.808.034	145.974.513
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	7.30	18.164.808.034	145.974.513
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)				
Cộng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	200		87.969.806.732	5.187.832.953
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN				
Cộng tổng thu nhập toàn diện	300		-	-
Cộng tổng thu nhập toàn diện	400		-	-
XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG				
Cộng lợi nhuận thuần trên cổ phiếu	500		5.147,66	384,28
13.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501	7.31	5.147,66	384,28

Người lập biểu



Nguyễn Thùy Dung

Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Hà

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2018
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Thanh Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền đã chi mua các tài sản tài chính	01	(631.058.061.506)	(509.629.008.077)
2. Tiền đã thu từ bán các tài sản tài chính	02	322.319.429.000	470.810.234.044
3. Tiền chi nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	03	(1.262.457.144)	(579.601.170)
4. Cổ tức đã nhận	04	126.400	204.316.500
5. Tiền lãi đã thu	05	25.431.603.146	1.844.596.450
6. Tiền chi trả lãi vay cho hoạt động của CTCK	06	-	-
7. Tiền chi trả Tổ chức cung cấp dịch vụ cho CTCK	07	(29.783.450.195)	(4.008.580.219)
8. Tiền chi trả cho người lao động	08	(3.384.154.952)	(3.042.471.389)
9. Tiền chi nộp thuế liên quan đến hoạt động CTCK	09	(12.966.116.045)	(132.000.000)
11. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	11	190.940.535.741	53.841.210.499
12. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	12	(100.211.315.288)	(28.406.410.644)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>(239.973.860.843)</i>	<i>(19.097.714.006)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	21	(350.000.000)	(218.347.000)
3. Tiền chi đầu tư góp vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư khác	23	(42.350.000.000)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn đầu tư vào công ty con công ty liên kết, liên doanh và đầu tư khác	24	42.350.000.000	-
5. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	25	1.832.972.166	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>1.482.972.166</i>	<i>(218.347.000)</i>
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	175.431.670.000	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>175.431.670.000</i>	<i>-</i>
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm			
	50	(63.059.218.677)	(19.316.061.006)
V. Tiền và tương đương tiền đầu năm			
	60 7.1	68.466.996.048	87.783.057.054
VI. Tiền và tương đương tiền cuối năm			
	70 7.1	5.407.777.371	68.466.996.048

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng

1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	4.675.761.959.899	8.821.305.184.266
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(18.863.971.812.450)	(8.746.974.905.209)
7. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	14.844.228.836.278	
9. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	09	(1.381.182.655)	
12. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	12		
13. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	13	(208.525.210.000)	(68.450.000)
Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	20	446.112.591.072	74.261.829.057

II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng

Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ	30	82.861.668.854	8.599.839.797
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	31	82.861.668.854	8.599.839.797
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32	74.030.662.781	5.204.346.690
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	33	8.831.006.073	3.395.493.107

III Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng (40 = 20 + 30)

Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	40	528.974.259.926	82.861.668.854
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	41	528.974.259.926	82.861.668.854
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42	437.585.970.886	74.030.662.781
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	91.388.289.040	8.831.006.073

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thùy Dung

Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hà

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Thanh Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B04 - CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm			Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Tăng	Giảm	Năm trước		Năm nay
						Tăng	Giảm	
I. Biến động vốn chủ sở hữu	B							
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu								
1.1. Có phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		135.524.623.997	135.524.623.997	-	-	68.330.000	135.524.623.997	310.956.293.997
1.3. Thặng dư vốn cổ phần		135.000.000.000	135.000.000.000	175.500.000.000	-	-	135.000.000.000	310.500.000.000
1.5. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	68.330.000	-	(68.330.000)
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		524.623.997	524.623.997	-	-	-	524.623.997	524.623.997
7. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		539.355.743	539.355.743	-	-	-	539.355.743	539.355.743
8. Lợi nhuận chưa phân phối		14.731.745	14.731.745	-	-	-	14.731.745	14.731.745
8.1. Lợi nhuận đã thực hiện		(5.456.782.294)	(268.949.341)	5.187.832.953	-	-	(268.949.341)	87.700.857.391
8.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		(5.456.782.294)	(13.920.887.815)	5.187.832.953	(14.189.837.156)	-	13.920.887.815	86.347.887.209
Cộng		130.621.929.191	(14.189.837.156)	5.187.832.953	14.189.837.156	-	135.809.762.144	1.352.970.182
II. Thu nhập toàn diện khác								
Cộng		-	-	-	-	68.330.000	135.809.762.144	399.211.238.876

Người lập biểu



Nguyễn Thùy Dung

Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Hà

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2018
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1 Giấy chứng nhận thành lập Công ty Chứng khoán Artex

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK – GP ngày 03 tháng 3 năm 2008; Quyết định điều chỉnh số 141/UBCK-GP ngày 16/7/2008; Quyết định điều chỉnh số 370/UBCK-GP ngày 22/11/2010; Quyết định điều chỉnh số 01/ GPĐC-UBCK ngày 11/1/2011; Quyết định điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK ngày 08/8/2011; Quyết định điều chỉnh số 71/GPĐC-UBCK ngày 20/1/2012 và Quyết định điều chỉnh số 107/GPĐC-UBCK ngày 16/8/2012; Giấy phép điều chỉnh số 39/GPĐC-UBCK ngày 4/9/2013; Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 06/06/2014; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 59/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thay đổi vốn điều lệ. Công ty được Cục thuế thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số 0102669368 ngày 11/3/2008.

1.2 Địa chỉ liên hệ của Công ty Chứng khoán

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Mã số thuế: 0 1 0 2 6 6 9 3 6 8

1.3 Điều lệ hoạt động công ty chứng khoán: Ban hành ngày 17 tháng 03 năm 2008 và sửa đổi, bổ sung vào ngày 11 tháng 4 năm 2015

1.4 Ngành nghề kinh doanh chính

Môi giới chứng khoán;
Tự doanh chứng khoán;
Tư vấn đầu tư chứng khoán.

1.5 Quy mô vốn

Vốn điều lệ theo Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2017 là: 310.500.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm mười tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn./).

1.6 Hạn chế đầu tư và cho vay

Thực hiện theo Điều 43, 44 Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính.

1.7 Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách đơn vị trực thuộc :

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
Địa chỉ : Số 86-88 Phố Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 210/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, các quyết định ban hành Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 210/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, các quyết định ban hành Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính.

3.3 Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Các khoản tiền của khách hàng được hạch toán, theo dõi tách biệt và được tổng hợp tại các chi tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính của Công ty gồm: Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý; Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng; Tiền gửi của Tổ chức phát hành; Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư.

4.2 Nguyên tắc và phương pháp kế toán tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Nguyên tắc phân loại tài sản tài chính thuộc danh mục đầu tư của CTCK

Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn (không bao gồm khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng đã được trình bày tại chi tiêu "Các khoản tương đương tiền").

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:

Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ là các tài sản được nắm giữ cho mục đích mua vào, bán ra trên thị trường tài chính thông qua các hoạt động nghiên cứu và phân tích với kỳ vọng sinh lời như: cổ phiếu, trái phiếu, công cụ tiền tệ, công cụ phái sinh.

Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ được ghi nhận theo giá gốc là giá mua thực tế hoặc giá khớp lệnh mua và không bao gồm các chi phí mua như: Phí môi giới, phí giao dịch, phí ngân hàng.... Khi bán, giá vốn của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm bán.

Công ty đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ theo giá thị trường, thực hiện đánh giá lại 6 tháng 1 lần. Chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ được ghi nhận theo nguyên tắc không bù trừ được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động, theo 2 chỉ tiêu: Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ, Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ. Chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại xác định lãi hoặc lỗ chưa thực hiện của kỳ.

Các khoản cho vay:

Các khoản cho vay thuộc danh mục tài sản tài chính của công ty chứng khoán là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo.

Các cam kết cho vay phát sinh bao gồm: Cam kết cho vay theo hợp đồng margin hoặc hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng;

4.3 Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi (-) các khoản dự phòng được ước tính cho các khoản phải thu khó đòi dựa trên cơ sở xem xét của Ban Tổng Giám đốc đối với các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để trích lập dự phòng.

4.4 Nguyên tắc ghi nhận và trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải	6 - 10
Máy móc thiết bị	10
Phần mềm tin học	20

4.5 Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

4.6 Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc phân loại các khoản phải trả

Các khoản phải trả, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu.

Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, gốc và lãi trái phiếu mà công ty phải trả hệ cho các chủ sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền. Phải trả cổ tức cho cổ đông phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, lãi chia cho cổ đông, người góp vốn, bên góp vốn của công ty chứng khoán.

Phải trả tổ chức phát hành

Phải trả tổ chức phát hành phản ánh tình hình nhận và thanh toán cho Tổ chức phát hành về tiền bán chứng khoán bảo lãnh phát hành do CTCK thực hiện, kể cả trường hợp công ty bảo lãnh phát hành chứng khoán bán chứng khoán phát hành qua các đại lý.

Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán

Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán phản ánh số hiện có và tình hình biến động về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý và ngân hàng thương mại quản lý.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán phản ánh tình hình thanh toán với Sở GDCK và Trung tâm lưu ký CK về phí giao dịch chứng khoán, phí lưu ký chứng khoán, phí bù trừ thanh toán chứng khoán.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí hoạt động trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Hạch toán vào chi phí này là: phí giao dịch và các phí khác liên quan đến hoạt động của công ty.

Dự phòng phải trả

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản dự phòng phải trả hiện có, tình hình trích lập và sử dụng dự phòng phải trả của doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

a) Dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;

- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và

- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

b) Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

d) Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

Dự phòng phải trả trích lập trong năm là cho khoản phải trả bà Đường Thị Quy – chủ tài khoản chứng khoán 083C003060 theo thông báo thụ lý vụ án ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm yêu cầu Công ty hoàn trả số tiền gốc 4.000.000.000 và lãi suất hàng tháng phát sinh từ số dư trong tài khoản có liên thông với các tài khoản khác đang nợ Công ty chưa có khả năng hoàn trả với số tiền là 2.854.576.800 VND.

4.7 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu.

Các Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

Được ghi nhận theo quyết định phân phối lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

4.8 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu hoạt động tư vấn

Doanh thu hoạt động tư vấn được ghi nhận trên kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

Doanh thu, thu nhập về kinh doanh các tài sản tài chính tự doanh

Thu nhập bán các tài sản tài chính: được xác định là số chênh lệch giữa giá bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính đã bán ra.

Điều kiện ghi nhận doanh thu, thu nhập về kinh doanh các tài sản tài chính tự doanh:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản tài chính đã được chuyển giao cho người mua;

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý tài sản tài chính như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát tài sản tài chính;

- Doanh thu, thu nhập được xác định tương đối chắc chắn;

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán tài sản tài chính;

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán tài sản tài chính.

Các thu nhập phát sinh khác từ các tài sản tài chính: Lãi cho vay từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán; Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các tài sản tài chính, mà không bao gồm các khoản thu nhập phát sinh từ các khoản tiền gửi cố định hoạt động góp vốn liên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

doanh, liên kết, đầu tư vào công ty con (các khoản thu nhập này được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính).

Điều kiện ghi nhận các thu nhập phát sinh khác từ các tài sản tài chính:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho khách hàng:

Phương pháp ghi nhận doanh thu dịch vụ cung cấp cho khách hàng: doanh thu được thực hiện trên các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán mà Công ty được cấp phép hoạt động, bao gồm:

Doanh thu về nghiệp vụ môi giới chứng khoán: Là khoản phí môi giới chứng khoán mà công ty chứng khoán được hưởng từ việc cung cấp dịch vụ về nghiệp vụ môi giới chứng khoán cho khách hàng và được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

Doanh thu về nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán theo phương thức bảo lãnh và hưởng phí bảo lãnh: Là số phí được hưởng tính trên giá trị chứng khoán bảo lãnh phát hành đã được phát hành, đã thu tiền và tỷ lệ phí theo thỏa thuận. Doanh thu này được ghi nhận khi có Biên bản quyết toán với Tổ chức phát hành chứng khoán.

Doanh thu về nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán theo phương thức hưởng chiết khấu tiền bán chứng khoán đã được phát hành: Là khoản chênh lệch giữa chứng khoán đã phát hành, đã thu tiền với giá chiết khấu chứng khoán đã thỏa thuận thanh toán lại với Tổ chức phát hành. Doanh thu này được ghi nhận khi có Biên bản quyết toán với Tổ chức phát hành chứng khoán.

Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán: là số tiền hoa hồng được hưởng từ đại lý phát hành chứng khoán cho Tổ chức phát hành hoặc cho Tổ chức bảo lãnh phát hành chứng khoán tính trên giá trị chứng khoán đã phát hành, đã thu tiền cho người giao đại lý phát hành chứng khoán.

Doanh thu về nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán: là số phí được hưởng từ nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán cho khách hàng đã thực hiện trong kỳ.

Doanh thu về nghiệp vụ lưu ký chứng khoán: là số phí được hưởng khi cung cấp các nghiệp vụ về lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật. Bao gồm: Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký chứng khoán, thanh toán các giao dịch chứng khoán; Dịch vụ quản lý sổ cổ đông, đại lý chuyển nhượng...

Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính: là doanh thu phát sinh từ việc cung cấp các dịch vụ tư vấn trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng tư vấn.

Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ của CTCK:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

- Doanh thu từ chênh lệch tỷ giá hối đoái;
- Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định;
- Doanh thu, dự thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết;
- Doanh thu đầu tư khác...

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4.9 Nguyên tắc kế toán chi phí hoạt động CTCK, chi phí hoạt động tài chính, chi phí quản lý công ty chứng khoán.

Lỗ và chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính, hoạt động tự doanh: bao gồm: Chi phí mua các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ; các khoản lỗ, tổn thất về các tài sản tài chính và chi phí hoạt động tự doanh.

Chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ: phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh và dự chi liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ của công ty chứng khoán.

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái; Chi phí lãi vay; Lỗ bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Chi phí quản lý CTCK: phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh và dự chi có liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý công ty chứng khoán.

4.10 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là chi phí thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển. Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

5. QUẢN TRỊ VỀ RỦI RO TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CTCK

5.1 Thuyết minh chung định tính và định lượng về rủi ro tài chính đối với CTCK

Các hoạt động của Công ty khiến cho Công ty phải chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Chính sách quản lý rủi ro tài chính chung của Công ty tập trung vào việc dự đoán các biến động không mong muốn của thị trường và tập trung làm giảm các tác động xấu đối với kết quả kinh doanh của Công ty.

5.2 Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty, Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Rủi ro tín dụng được đánh giá ở mức thấp. Công ty có rủi ro tín dụng từ các khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu khách hàng, hoạt động giao dịch ký quỹ và đầu tư tài chính. Mức rủi ro tín dụng tối đa với mỗi nhóm tài sản chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng và yêu cầu khách hàng thanh toán đầy đủ theo đúng hợp đồng. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của các khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của công ty bị giảm giá và Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tại thời điểm lập báo cáo tài chính của Công ty. Tuy nhiên, đối với chứng khoán chưa niêm yết, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng do các chứng khoán này không phát sinh giao dịch nên không xác định được giá thị trường.

5.3 Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

5.4 Rủi ro thị trường:

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có các loại rủi ro; rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá khác, ví dụ như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm tiền gửi các khoản đầu tư ngắn hạn. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

5.5 Rủi ro tiền tệ:

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty duy trì số dư tài sản bằng tiền có gốc ngoại tệ ở mức độ hợp lý để đảm bảo đáp ứng như cầu sử dụng thường xuyên và đảm bảo nghĩa vụ phải trả đến hạn bằng tiền có gốc ngoại tệ.

5.6 Các rủi ro về giá

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư, Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám Đốc cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu. Sự tăng (hoặc giảm) của chỉ số chứng khoán có thể làm tăng (hoặc giảm) một tỷ lệ tương ứng trên doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty, tùy thuộc vào mức độ trọng yếu và kéo dài của sự suy giảm, và tùy thuộc vào trạng thái nắm giữ của danh mục đối với những cổ phiếu có ảnh hưởng đáng kể tới chỉ số của thị trường.

6. CÁC CHÍNH SÁCH ĐỊNH GIÁ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH THUỘC DANH MỤC TÀI SẢN TÀI CHÍNH CỦA CTCK

Định giá theo giá trị thị trường hoặc theo giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEXĐịa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH****A. THUYẾT MINH VỀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH****A.7.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	57.373.396	144.720.009
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	5.285.307.026	68.310.679.479
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	65.096.949	11.596.560
Cộng	<u>5.407.777.371</u>	<u>68.466.996.048</u>

A.7.2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
a. Của công ty chứng khoán	1.072.990	12.924.350.000
- Cổ phiếu	1.072.990	12.924.350.000
b. Của nhà đầu tư	1.188.471.425	71.371.951.005.650
- Cổ phiếu	1.188.471.425	71.371.951.005.650
Tổng cộng	1.189.544.415	71.384.875.355.650

A.7.3. Các loại tài sản tài chính**7.3.1. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Cổ phiếu niêm yết	19.756.755.578	21.343.696.160	39.570.293.113	25.613.985.557
Cổ phiếu chưa niêm yết	597.009.600	363.039.200	597.009.600	363.480.000
Cộng	<u>20.353.765.178</u>	<u>21.706.735.360</u>	<u>40.167.302.713</u>	<u>25.977.465.557</u>

7.3.2. Các khoản cho vay và phải thu

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Cho vay hoạt động Margin	71.704.783.801	71.704.783.801	10.227.772.503	10.227.772.503
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	291.485.036.342	291.485.036.342	9.762.978.981	9.762.978.981
Cộng	<u>363.189.820.143</u>	<u>363.189.820.143</u>	<u>19.990.751.484</u>	<u>19.990.751.484</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEXĐịa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**A.7.4. Các khoản phải thu****7.4.1. Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu lãi của Hợp đồng hợp tác đầu tư đã tất toán	290.000.000	1.066.999.966
Cộng	<u>290.000.000</u>	<u>1.066.999.966</u>

7.4.2. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các đối tượng khác	90.287.500	373.287.500
Cộng	<u>90.287.500</u>	<u>373.287.500</u>

7.4.3. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	617.684.034	28.505.280
Phải thu hoạt động tư vấn	141.000.000	141.000.000
Phải thu hoạt động lưu ký chứng khoán	73.984.870	10.421.310
Phải thu dịch vụ khác	28.887.437.195	28.887.437.195
Cộng	<u>29.720.106.099</u>	<u>29.067.363.785</u>
<i>Trong đó: Chi tiết các khoản phải thu khó đòi</i>	<i>29.028.437.195</i>	<i>29.028.437.195</i>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**A.7.5. Dự phòng phải thu khó đòi**

Số đầu năm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số trích lập/ hoàn nhập trong năm	(29.028.437.195)	(29.033.833.955)
Số cuối năm	(293.287.500)	5.396.760
	<u>(29.321.724.695)</u>	<u>(29.028.437.195)</u>

Chi tiết số dư dự phòng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm 2017		
			Số đầu năm	Số trích lập/hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
1	Dự phòng khó đòi phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	29.028.437.195	29.028.437.195		29.028.437.195
	<i>Đặng Thị Hoàn</i>	1.985.767.855	1.985.767.855		1.985.767.855
	<i>Đặng Thị Hồng Hà</i>	1.802.130.395	1.802.130.395		1.802.130.395
	<i>Đinh Thị Kim Thúy</i>	1.128.657.078	1.128.657.078		1.128.657.078
	<i>Mai Đức Nam</i>	2.392.082.423	2.392.082.423		2.392.082.423
	<i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>	3.245.015.924	3.245.015.924		3.245.015.924
	<i>Nguyễn Thị Nga</i>	1.744.423.468	1.744.423.468		1.744.423.468
	<i>Nguyễn Trà My</i>	2.444.898.378	2.444.898.378		2.444.898.378
	<i>Nguyễn Tuấn Anh</i>	3.167.341.425	3.167.341.425		3.167.341.425
	<i>Võ Hưng Hiếu</i>	2.791.041.936	2.791.041.936		2.791.041.936
	<i>Khách hàng khác</i>	8.327.078.313	8.327.078.313	-	8.327.078.313
2	Trả trước cho nhà cung cấp	90.287.500	-	90.287.500	90.287.500
	<i>Báo Thái Nguyên</i>	3.000.000	-	3.000.000	3.000.000
	<i>Công ty CP phần mềm OOS</i>	20.000.000	-	20.000.000	20.000.000
	<i>Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Du lịch Việt Mỹ</i>	25.200.000	-	25.200.000	25.200.000
	<i>Công ty TNHH Tích Hợp hệ thống quản lý Quốc Tế</i>	42.087.500	-	42.087.500	42.087.500
3	Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	290.000.000		203.000.000	203.000.000
	<i>Phải thu tiền lãi hợp đồng hợp tác đầu tư</i>	290.000.000		203.000.000	203.000.000
	Cộng	29.408.724.695	29.028.437.195	293.287.500	29.321.724.695

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**A.7.6. Chi phí trả trước****a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phần mềm máy tính	25.412.504	24.575.000
Chi phí công cụ dụng cụ	-	3.493.336
Chi phí liên quan đến hoạt động chứng khoán	6.233.330	1.333.330
Chi phí bảo trì hệ thống	194.983.333	200.000.000
Chi phí khác	59.795.002	55.702.398
Cộng	<u>286.424.169</u>	<u>285.104.064</u>

b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	19.407.833	19.746.309
Chi phí khác	56.654.038	29.965.558
Cộng	<u>76.061.871</u>	<u>49.711.867</u>

A.7.7. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty Cổ phần Địa Ốc Star Hà Nội	35.000.000.000	35.000.000.000
- Đối tượng khác	10.000.000	10.000.000
Cộng	<u>35.010.000.000</u>	<u>35.010.000.000</u>

(*) Là khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội để đặt cọc thuê một phần diện tích văn phòng thuộc tòa nhà FALCON Hà Đông theo hợp đồng đặt cọc HD/STAR-ART ngày 24 tháng 04 năm 2015 số tiền đặt cọc là 40 tỷ đồng. Trong năm 2016 đơn vị đã thu hồi 5 tỷ do hai bên thỏa thuận giảm số tiền đặt cọc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**A.7.8. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.021.590.741	1.098.957.300	358.472.032	9.479.020.073
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(125.443.126)	(125.443.126)
Tăng do phân loại lại	10.000.000	-	-	10.000.000
Giảm do phân loại lại theo thông tư 45	-	-	(233.028.906)	(233.028.906)
Số cuối năm	8.031.590.741	1.098.957.300	-	9.130.548.041
<i>Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng</i>	7.466.982.742	1.098.957.300	-	8.565.940.042
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	7.711.297.413	1.098.957.300	358.472.032	9.168.726.745
Giảm do phân loại lại theo thông tư 45	-	-	(233.028.906)	(233.028.906)
Giảm do thanh lý nhuộm bán	-	-	(125.443.126)	(125.443.126)
Tăng do phân loại lại	10.000.000	-	-	10.000.000
Khấu hao trong kỳ	188.202.672	-	-	188.202.672
Số cuối năm	7.909.500.085	1.098.957.300	-	9.008.457.385
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	310.293.328	-	-	310.293.328
Số cuối năm	122.090.656	-	-	122.090.656

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**A.7.9. Tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.036.690.400	1.364.782.548	7.401.472.948
Tăng do nâng cấp phần mềm online	350.000.000		350.000.000
Phân loại lại	(10.000.000)	-	(10.000.000)
Số cuối năm	6.376.690.400	1.364.782.548	7.741.472.948
<i>Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng</i>	2.588.343.400	1.364.782.548	3.953.125.948
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.840.523.675	1.364.782.548	6.205.306.223
Phân loại lại	(10.000.000)	-	(10.000.000)
Khấu hao trong kỳ	1.065.183.756	-	1.065.183.756
Số cuối năm	5.895.707.431	1.364.782.548	7.260.489.979
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.098.892.000	-	1.196.166.725
Số cuối năm	480.982.969	-	480.982.969

A.7.10. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	4.958.973.357	3.696.516.213
Tiền lãi được phân bổ trong kỳ	513.453.595	215.280.198
Cộng	5.592.426.952	4.031.796.411

A.7.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV FLC Land (Công ty CP FLC Land)	159.402.881	176.542.741
Công ty luật TNHH SMIC	147.584.100	268.159.100
Chi nhánh Công ty CP Quản lý sân Golf Biscom tại tỉnh Thanh Hóa	264.728.378	-
Công ty CP công nghệ tin học và dịch vụ Goline	70.000.000	90.000.000
Các đối tượng khác	99.990.566	92.914.500
Cộng	741.705.925	627.616.341

32-C
 TY
 HỮU
 HẠN
 CÔNG
 TY
 T.P.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**A.7.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty tài chính Ninh Bắc	-	115.500.000
Công ty CP Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON	-	20.000.000
Các đối tượng khác	-	63.200.000
Cộng	-	198.700.000

A.7.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	454.545	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.037.780.502	128.427.865
Thuế thu nhập cá nhân	2.170.365.883	5.384.737.038
Cộng	20.208.600.930	5.513.164.903

Thuế giá trị gia tăng

Doanh thu dịch vụ môi giới chứng khoán, tư vấn, lưu ký chứng khoán, tự doanh chứng khoán là hoạt động không chịu thuế GTGT. Các hoạt động khác 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác công ty kê khai và nộp theo quy định.

A.7.14. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	81.320.402	101.245.486
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	2.693.080	1.682.328
Cộng	84.013.482	102.927.814

A.7.15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoạt động	2.238.728.339	1.551.243.511
Chi phí hành chính	7.850.000	-
Chi phí tư vấn pháp luật	-	172.425.000
Chi phí quản lý CTCK	41.910.000	105.029.426
Cộng	2.288.488.339	1.828.697.937

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**A.7.16. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Hoàng Kiều Trang(*)	-	3.520.082.487
Phải trả, phải nộp khác	72.938.629	82.696.732
Cộng	<u>72.938.629</u>	<u>3.602.779.219</u>

(*) Theo Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 52/2015/KDTM-PT ngày 08/06/2015 Tòa án Nhân dân Hà Nội yêu cầu Công ty hoàn trả cho bà Hoàng Kiều Trang số tiền 7.230.000.000 VND (trong đó có 1.230.000.000 VND là tiền bồi thường). Trong tháng 3 năm 2016, Chi cục Thi hành án Nam Từ Liêm ra các quyết định phong tỏa và khấu trừ 3.709.917.513 VND trên tài khoản ngân hàng của Công ty và chuyển cho bà Trang vào ngày 18/06/2016. Trong năm 2017 Công ty đã thanh toán hết cả gốc và lãi theo quyết định của Tòa án cho bà Hoàng Kiều Trang.

A.7.17. Dự phòng phải trả dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi phải trả TK 083C003060-Đường Thị Quy (*)	2.854.576.800	2.266.000.000
Cộng	<u>2.854.576.800</u>	<u>2.266.000.000</u>

(*) Theo thông báo thụ lý vụ án ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm về việc Bà Đường Thị Quy chủ tài khoản chứng khoán 083C003060 yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex phải hoàn trả số tiền gốc 4.000.000.000 VND và tiền lãi hàng tháng phát sinh từ số dư trên. Theo đó, Công ty đã tạm tính lãi suất hàng tháng phát sinh từ số dư trong tài khoản tương ứng với lãi suất cơ bản của NHNN 9%/năm đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.854.576.800 VND.

A.7.18. Vốn chủ sở hữu**a. Tình hình biến động vốn và các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của CSH</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Vốn khác của CSH</u>	<u>Quỹ DPTC và rủi ro nghề nghiệp</u>	<u>Quỹ khác thuộc vốn CSH</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm trước	135.000.000.000	-	524.623.997	-	14.731.745
Số dư cuối năm trước	<u>135.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>524.623.997</u>	<u>-</u>	<u>14.731.745</u>
Số dư đầu năm nay	135.000.000.000	-	524.623.997	539.355.743	14.731.745
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền (*)	175.500.000.000	-	-	-	-
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(68.330.000)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	<u>310.500.000.000</u>	<u>(68.330.000)</u>	<u>524.623.997</u>	<u>539.355.743</u>	<u>14.731.745</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEXĐịa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Phát hành cổ phiếu thu tiền theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 05/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 27/6/2017 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT-ART ngày 29/8/2017 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi tiết chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động nhằm phát triển các nghiệp vụ kinh doanh hiện tại và đáp ứng vốn pháp định nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh bảo lãnh phát hành chứng khoán. Ngày 01/12/2017 hoàn thành đợt chào bán, đến ngày 25/12/2017 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh tăng vốn điều lệ số 59/GPDC-UBCK.

Thực tế sử dụng số tiền thu được từ đợt tăng vốn điều lệ năm 2017 (tăng vốn từ 135.000.000.000 VNĐ lên 310.500.000.000 VNĐ):

Mục đích	Số tiền thực tế thu từ đợt chào bán
Chi phí phát hành cổ phiếu mới năm 2017	68.330.000
Bổ sung vốn lưu động	175.431.670.000
Tổng cộng	175.500.000.000

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	Giá trị
Ông Trịnh Văn Quyết	8,47 %	26.300.000.000
Cổ đông khác	91,53 %	284.200.000.000
Cộng	100,00 %	310.500.000.000

c. Lợi nhuận chưa phân phối

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	86.347.887.209	13.920.887.815
Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	1.352.970.182	(14.189.837.156)
Cộng	87.700.857.391	(268.949.341)

A.7.19. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch của CTCK

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	14.077.460.000	23.442.800.000
Cộng	14.077.460.000	23.442.800.000

A.7.20. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu	303.480.000	303.480.000
Cộng	303.480.000	303.480.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**A.7.21. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	1.587.747.210.000	1.627.967.030.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	412.839.400.000	-
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	-	434.523.000.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	33.164.600.000	2.767.200.000
Cộng	<u>2.033.751.210.000</u>	<u>2.065.257.230.000</u>

A.7.22. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	1.908.370.000	44.930.000
Cộng	<u>1.908.370.000</u>	<u>44.930.000</u>

A.7.23. Tiền gửi của Nhà đầu tư

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	437.585.970.886	74.030.662.781
<i>Của nhà đầu tư trong nước</i>	437.585.970.886	74.030.662.781
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	91.388.289.040	8.831.006.073
<i>Của nhà đầu tư trong nước</i>	91.388.289.040	8.831.006.073
Cộng	<u>528.974.259.926</u>	<u>82.861.668.854</u>

A.7.24. Phải trả Nhà đầu tư

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	535.203.314.228	88.821.607.203
<i>Của Nhà đầu tư trong nước</i>	535.203.314.228	88.821.607.203
Cộng	<u>535.203.314.228</u>	<u>88.821.607.203</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

B. THUYẾT MINH VỀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
B.7.24. Lãi lỗ bán các tài sản tài chính

STT	Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Giá bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi, lỗ bán chứng khoán kỳ này
A	B	1	2	3=1*2	4	5=3-4
1	Cổ phiếu niêm yết	1.012.710		12.313.468.000	20.424.419.535	(8.110.951.535)
	+ ROS	112.710	87.423	9.853.468.000	12.335.944.449	(2.482.476.449)
	+ KLF	900.000	2.733	2.460.000.000	8.088.475.086	(5.628.475.086)
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-	-	-
3	Trái phiếu niêm yết	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	1.012.710		12.313.468.000	20.424.419.535	(8.110.951.535)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**B.7.25. Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính**

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua		Giá trị trường hoặc Giá trị hợp lý	Chênh lệch đánh giá tăng trong năm	Chênh lệch đánh giá giảm trong năm	Chênh lệch đánh giá lại năm trước	Chênh lệch đánh giá lại năm nay
		C	D					
I	Loại FVTPL	20.353.765.178	21.707.176.160	19.943.063.268	(4.400.255.930)	(14.189.837.156)	1.352.970.182	
1	Cổ phiếu niêm yết	19.756.755.578	21.343.696.160	19.943.063.268	(4.400.255.930)	(13.956.307.556)	1.586.499.782	
	<i>FLC</i>	1.611.295.233	1.256.400.000	388.800.000	(68.400.000)	(675.295.233)	(354.895.233)	
	<i>HAI</i>	2.972.500.000	1.913.600.000	1.106.300.000	(440.300.000)	(1.724.900.000)	(1.058.900.000)	
	<i>KLF</i>	7.772.814.914	3.005.127.400	7.138.880.486	(353.544.400)	(11.553.023.600)	(4.767.687.514)	
	<i>ROS</i>	7.395.437.551	15.164.500.300	11.307.060.929	(3.537.998.180)	-	7.769.062.749	
	<i>Các cổ phiếu khác</i>	4.707.880	4.068.460	2.021.853	(13.350)	(3.088.723)	(1.080.220)	
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	597.009.600	363.480.000	-	-	(233.529.600)	(233.529.600)	
	<i>Techcombank</i>	487.009.600	253.480.000	-	-	(233.529.600)	(233.529.600)	
	<i>Itasco</i>	110.000.000	110.000.000	-	-	-	-	
3	Trái phiếu niêm yết							
4	Trái phiếu chưa niêm yết							
5	Công cụ thị trường tiền tệ							

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua theo số kế toán	Giá trị trường hoặc Giá trị hợp lý	Chênh lệch đánh giá tăng trong năm	Chênh lệch đánh giá giảm trong năm	Chênh lệch đánh giá lại năm trước	Chênh lệch đánh giá lại năm nay
A	B	C	D	E=C-D	F	G=E-F	
6	Các khoản đầu tư phái sinh niêm yết						
7	Các khoản đầu tư phái sinh chưa niêm yết						
8	Các khoản đầu tư cho vay						
9	Các khoản đầu tư đem thế chấp						
10	Các khoản đầu tư mua chưa chuyển quyền sở hữu						
II	Loại HTM	-	-	-	-	-	-
III	Loại các khoản cho vay và phải thu	-	-	-	-	-	-
IV	Loại AFS	-	-	-	-	-	-
	Cộng	20.353.765.178	21.707.176.160	19.943.063.268	(4.400.255.930)	(14.189.837.156)	1.352.970.182

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**B.7.26.Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính		
FVTPL	126.400	204.316.500
Cộng	<u>126.400</u>	<u>204.316.500</u>

B.7.27.Chi phí ngoài chi phí các tài sản tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng/hoàn nhập phải thu khó đòi	293.287.500	(5.396.760)
Dự phòng chi phí phải trả	588.576.800	2.266.000.000
Chi phí khác	401.279.736	72.375.205
Cộng	<u>1.283.144.036</u>	<u>2.332.978.445</u>

B.7.28.Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu lãi tiền gửi không kỳ hạn	785.013.463	342.825.422
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.055.972.200	2.213.960.530
Cộng	<u>1.840.985.663</u>	<u>2.556.785.952</u>

B.7.29.Chi phí quản lý của công ty chứng khoán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	4.060.015.762	3.828.203.127
Chi phí công cụ, dụng cụ	13.358.266	219.524.713
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.253.386.428	1.309.274.947
Chi phí thuế, phí và lệ phí	207.980.687	109.060.564
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.186.230.782	2.063.053.248
Chi phí khác	316.640.000	1.230.000.000
Cộng	<u>9.037.611.925</u>	<u>8.759.116.599</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**B.7.30. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	106.134.614.766	5.333.807.466
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(15.310.574.595)	1.101.625.068
- Các khoản điều chỉnh tăng	232.232.743	1.101.625.068
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	232.232.743	1.101.625.068
- Các khoản điều chỉnh giảm	(15.542.807.338)	-
<i>Lãi đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ</i>	(15.542.807.338)	-
Thu nhập chịu thuế	90.824.040.171	6.435.432.534
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(5.705.559.969)
Thu nhập tính thuế	90.824.040.171	729.872.565
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<u>18.164.808.034</u>	<u>145.974.513</u>
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>18.164.808.034</u>	<u>145.974.513</u>

B.7.31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận đã thực hiện	72.426.999.394	5.187.832.953
Trích khen thưởng phúc lợi 2% (*)	(1.448.539.988)	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	70.978.459.406	5.187.832.953
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	13.788.493	13.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>5.147,66</u>	<u>384,28</u>

(*) Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi 2% lợi nhuận thực hiện sau khi đã bù trừ lỗ lũy kế năm trước theo quy định của điều lệ công ty.

Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số cổ phiếu đang lưu hành đầu năm	13.500.000	13.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	288.493	-
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	<u>13.788.493</u>	<u>13.500.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

8.1 Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Tiền lương, thu nhập ban lãnh đạo
Cộng

<u>Năm nay</u>
1.396.186.441
<u>1.396.186.441</u>

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư Quốc tế KLF

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros

Mối quan hệ

Đồng chủ tịch

Chủ tịch HĐQT là Phó TGD CTCP Tập đoàn FLC

Ông Nguyễn Tiến Dũng Trưởng ban kiểm soát là Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây dựng FLC Faros

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư Quốc tế KLF		
Mua cổ phiếu KLF trên sàn giao dịch	30.000	99.000.000
Bán cổ phiếu KLF trên sàn giao dịch	900.000	2.460.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros		
Mua cổ phiếu ROS trên sàn giao dịch	16.169	39.382.000
Bán cổ phiếu ROS trên sàn giao dịch	112.710	9.853.468.000

Số chứng khoán của các bên liên quan còn nắm giữ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	Số lượng	Giá trị
KLF - Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư Quốc tế KLF	883.861	7.772.814.910
FLC - Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	180.000	1.611.295.233
ROS- Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	83.459	7.395.437.551

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, P.Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8.2 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Một số chỉ tiêu đầu năm trên Báo cáo tình hình tài chính và Báo cáo kết quả hoạt động đã được Công ty phân loại lại cho phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 210 /2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 và thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo tình hình tài chính				
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	112	40.167.302.713	(14.189.837.156)	25.977.465.557
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	(14.189.837.156)	14.189.837.156	-
Trả trước cho người bán	118	35.373.287.500	(35.000.000.000)	373.287.500
Cầm cố, thế chấp, kỹ quỹ, ký cược ngắn hạn	134	10.000.000	35.000.000.000	35.010.000.000
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1	(268.949.341)	14.189.837.156	13.920.887.815
Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2	-	(14.189.837.156)	(14.189.837.156)

Báo cáo kết quả hoạt động

Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay

Chi phí đi vay của các khoản cho vay	24	-	(5.396.760)	(5.396.760)
Chi phí dịch vụ khác	32	2.332.978.445	5.396.760	2.338.375.205

Người lập biểu

Nguyễn Thùy Dung

Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hà

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng

Quản trị



Nguyễn Thanh Bình